

# NHỮNG TƯ TƯỞNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN TRONG "*TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN*"

NGUYỄN DUY QUÝ\*

Một trăm sáu mươi năm trước đây, sự ra đời của *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, đã "đánh dấu một bước tiến trong khoa học lịch sử"<sup>(1)</sup> - một giai đoạn mới về chất trong lịch sử hình thành và phát triển tri thức của nhân loại nói chung, một bước ngoặt lịch sử trong sự phát triển tư tưởng của nhân loại về xã hội, về chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng.

Bốn mươi năm sau lần đầu tiên xuất bản tác phẩm bất hủ này, trong *Lời tựa viết cho bản tiếng Anh xuất bản năm 1888*, Ph.Ăngghen - người đã cùng cộng tác với C. Mác viết nên tác phẩm này - đã khẳng định: "hiện nay, hiển nhiên đó là tác phẩm phổ biến hơn cả, có tính chất quốc tế hơn cả trong tất cả các văn phẩm xã hội chủ nghĩa, đó là cương lĩnh được thừa nhận bởi hàng triệu công nhân từ Xibia đến Caliphóocnia"<sup>(2)</sup>. Thậm chí cho đến nay, trong kho tàng văn hóa nhân loại, có lẽ đối với giai cấp vô sản toàn thế giới chưa có một tác phẩm nào có tính phổ biến như vậy.

Cũng trong *Lời tựa* này, Ph. Ăngghen thừa nhận rằng "luận điểm chủ yếu làm hạt nhân cho văn phẩm này là của C. Mác. Luận điểm đó chỉ ra rằng trong mỗi thời đại lịch sử, phương thức chủ yếu của sản xuất kinh tế và trao đổi, cùng với cơ cấu xã hội do phương thức đó quyết định, đã cấu thành cơ sở cho lịch sử chính trị của thời đại và lịch sử của sự phát triển trí tuệ của thời đại, cái cơ sở mà chỉ có xuất phát từ đó mới cất nghĩa được lịch sử đó; rằng do đó, toàn bộ lịch sử của nhân loại", kể từ khi xuất hiện xã hội có giai cấp và đối kháng giai cấp "là lịch sử của đấu tranh giai cấp" và cuộc đấu

---

\* GS.VS Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

tranh giai cấp đó hiện đã phát triển tới giai đoạn mà trong đó, giai cấp bị áp bức bóc lột - giai cấp vô sản, "không còn có thể tự giải phóng" khỏi ách của giai cấp bóc lột mình - giai cấp tư sản, "nếu không đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn xã hội khỏi ách bóc lột, áp bức, khỏi tình trạng phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp"<sup>(3)</sup>.

Sáu mươi lăm năm sau (hay 25 năm sau đánh giá của Ph. Ăngghen về *Tuyên ngôn*), trong tác phẩm *Các Mác*, V.I. Lênin đã khẳng định *Tuyên ngôn* là tác phẩm đã "trình bày một cách hết sức sáng sủa và rõ ràng thế giới quan mới, chủ nghĩa duy vật triệt để - chủ nghĩa duy vật này bao quát cả lĩnh vực sinh hoạt xã hội, - phép biện chứng với tư cách là học thuyết toàn diện nhất và sâu sắc nhất về sự phát triển, lý luận đấu tranh giai cấp và vai trò cách mạng - trong lịch sử toàn thế giới - của giai cấp vô sản, tức là giai cấp sáng tạo ra một xã hội mới, xã hội cộng sản"<sup>(4)</sup>. Với tất cả những nội dung đó, *Tuyên ngôn*, theo V.I. Lênin, xứng đáng được thừa nhận là Tuyên ngôn của "Chủ nghĩa xã hội thế giới", là "cuốn sách gối đầu giường cho tất cả những người công nhân giác ngộ"; rằng chúng ta, với tư cách là những người mác-xít, V.I. Lênin khẳng định, chúng ta lấy bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* làm cơ sở cho việc xây dựng đường lối chiến lược và sách lược cách mạng, cho sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Và giờ đây, sau 160 năm với biết bao những biến cố lịch sử đã diễn ra kể từ khi *Tuyên ngôn* được phổ biến trên toàn thế giới, từ Công xã Pari - cuộc cách mạng đầu tiên trong lịch sử nhân loại, mà với thắng lợi đầu là ngăn ngui của nó, nhà nước vô sản đầu tiên đã được thiết lập; Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại - cuộc cách mạng mở ra một thời đại mới trong lịch sử nhân loại - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh và hệ thống xã hội chủ nghĩa ra đời... cho đến sự kiện gần đây nhất - sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, phong trào cách mạng thế giới đang tạm lắng xuống, song những tư tưởng cơ bản, những nguyên lý nền tảng của chủ nghĩa xã hội mà *Tuyên ngôn* đưa ra "đã phát triển rộng trong công nhân tất cả các nước", và "vẫn còn hoàn toàn đúng"<sup>(5)</sup>. Những giá trị đó chứng tỏ *Tuyên ngôn* mãi là tuyên ngôn của chủ nghĩa xã hội khoa học, của chủ nghĩa nhân đạo hiện thực.

Thật vậy, *Tuyên ngôn* đã thực hiện một cuộc cách mạng sâu sắc nhất trong thế giới quan, trong quan niệm của nhân loại về xã hội. Chính là từ *Tuyên ngôn* mà một thế giới quan mới, thế giới quan khoa học đã được hình thành, trong đó bao hàm quan niệm duy vật về lịch sử với tư cách là một bộ phận cấu thành quan trọng nhất của nó.

*Tuyên ngôn* đã vạch ra biện chứng khách quan của sự phát triển xã hội, đã chỉ ra rằng lịch sử của các xã hội có đối kháng giai cấp là "lịch sử đấu tranh

giai cấp" mà rốt cuộc, sẽ dẫn tới sự thay thế một hình thái kinh tế - xã hội này bằng một hình thái kinh tế - xã hội khác, tiến bộ hơn.

*Tuyên ngôn* đã chỉ ra tính tất yếu phải diệt vong của chủ nghĩa tư bản, tính tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa và qua cuộc cách mạng đó, chủ nghĩa tư bản sẽ phải nhường chỗ cho một xã hội tốt đẹp hơn. Đó là xã hội xã hội chủ nghĩa. "Thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"<sup>(6)</sup>.

*Tuyên ngôn* cũng đã chỉ rõ rằng lực lượng xã hội có sứ mệnh thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội theo con đường cách mạng là giai cấp công nhân, giai cấp mà khi giải phóng mình cũng đồng thời giải phóng mọi người lao động khỏi áp bức, bóc lột. "Tất cả những phong trào lịch sử, từ trước đến nay, đều là do thiếu sót thực hiện, hoặc đều mưu lợi ích cho thiếu sót. Phong trào vô sản là phong trào độc lập của khối đại đa số, mưu lợi ích cho khối đại đa số. Giai cấp vô sản, tầng lớp ở bên dưới nhất của xã hội hiện tại, không thể vùng dậy, vươn mình lên, nếu không làm nổ tung toàn bộ cái thượng tầng kiến trúc bao gồm những tầng lớp cấu thành xã hội quan phương"<sup>(7)</sup>.

Với tất cả nội dung đó, *Tuyên ngôn* đã trở thành văn kiện đầu tiên dưới hình thức hệ thống hóa trình bày học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học. Song, đây không chỉ và không đơn giản là một văn kiện lý luận, mà còn là cương lĩnh đầu tiên của các Đảng Cộng sản và công nhân trên toàn thế giới. Với *Tuyên ngôn*, thời đại của chủ nghĩa xã hội không tưởng đã kết thúc, thời đại của chủ nghĩa xã hội khoa học đã bắt đầu.

Giữa thế kỷ XIX là thời kỳ phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản đã được khẳng định với tư cách là một chế độ xã hội ở hàng loạt nước thuộc châu Âu và Bắc Mỹ. Giai cấp tư sản nhìn vào tương lai với một thái độ rất lạc quan, tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi của nó, vào tính bất di bất dịch và "tính vĩnh hằng" của chế độ sở hữu tư nhân và lợi nhuận do nó đem lại. Khi đó, người ta có cảm giác là vương quốc của giai cấp tư sản không có giới hạn. Nhưng đó chỉ thuần túy là cảm giác. Giống như tiếng sét đánh giữa trời quang mây tạnh, nhân danh lịch sử, C. Mác và Ph. Ăngghen đã chứng minh rằng với chính tính tất yếu mà chủ nghĩa tư bản đã thay thế chủ nghĩa phong kiến, nó sẽ phải nhường chỗ cho một xã hội không còn giai cấp và áp bức bóc lột - cho xã hội cộng sản chủ nghĩa. "Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau"<sup>(8)</sup>; rằng, nhân loại đang sẵn sàng đón nhận cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa vĩ đại đó. Những người cộng sản "công khai tuyên bố rằng mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ toàn bộ trật tự xã hội hiện hành. Mặc cho các giai cấp thống trị run sợ trước một cuộc Cách mạng cộng sản chủ nghĩa! Trong cuộc cách mạng ấy, những người vô sản

chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ. Họ sẽ giành được cả thế giới"<sup>(9)</sup>.

Kết luận hết sức táo bạo này không phải là kết quả của trí tưởng tượng, của linh cảm đột xuất. Kết luận này là kết quả của cả một quá trình mà C. Mác và Ph. Ăngghen phân tích một cách sâu sắc và khái quát hóa các sự kiện của bản thân lịch sử, của kinh nghiệm đấu tranh và cách mạng xã hội. Đây là một kết luận khoa học sâu sắc, là sự khái quát hóa cuộc đấu tranh quyết liệt giữa tư bản và lao động. Nó chứa đựng âm hưởng của cuộc chiến đấu oanh liệt của những người lao động chống lại bọn bóc lột trong lịch sử nhân loại. Kết luận này là kết quả trực tiếp của quan niệm duy vật, khoa học về lịch sử mà C. Mác và Ph. Ăngghen là những người đầu tiên đã vươn tới, đã sáng tạo ra.

Thử hỏi còn gì phức tạp hơn lịch sử nhân loại. Lịch sử không thể thiếu con người, song tư tưởng, việc làm của họ, các tổ chức và thiết chế của họ tất yếu được chế định bởi một lực lượng luôn vận động và tồn tại khách quan - tồn tại xã hội, sản xuất, hoạt động sản xuất vật chất. C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định: "Những tư tưởng, những quan điểm và những khái niệm của con người, tóm lại là ý thức của con người, đều thay đổi cùng với mọi sự thay đổi xảy ra trong điều kiện sinh hoạt, trong quan hệ xã hội, trong đời sống xã hội của con người"<sup>(10)</sup>.

Không thể tính hết được các mưu toan của kẻ thù của chủ nghĩa Mác nhằm phủ nhận và xóa bỏ quan niệm duy vật về lịch sử, phủ định các quy luật khách quan trong tiến trình vận động của nhân loại. Mọi mưu toan của chúng đều nhằm chứng minh rằng chỉ có ý thức của con người hay sự "tiên định của Thượng đế" mới là động lực phát triển của lịch sử. Trong mọi mưu toan đó, có cả sự đồng nhất xã hội loài người với thế giới động vật mà ở đó, ngự trị các quy luật đấu tranh sinh tồn của thú hoang, và cuối cùng, tất cả mọi mưu toan đó đều nhằm khẳng định "tính vĩnh hằng" của chủ nghĩa tư bản, phủ định thắng lợi hoàn toàn của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong khi đó, thực tiễn lịch sử xã hội loài người đã chứng tỏ một cách xác đáng rằng sự phát triển của xã hội là một quá trình vận động hợp quy luật từ hình thái này sang hình thái khác, mà cơ sở của nó là một phương thức sản xuất xã hội xác định.

Trong *Tuyên ngôn*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã phác họa lên một bức tranh đầy ấn tượng về nền sản xuất tư bản chủ nghĩa: "Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại. Sự chinh phục những lực lượng thiên nhiên, sự sản xuất bằng máy móc, việc áp dụng hóa học vào công nghiệp và nông nghiệp, việc dùng tàu chạy bằng hơi nước, đường sắt, máy điện báo, việc khai phá từng lục địa nguyên vẹn, việc khai thông các dòng sông cho tàu bè đi lại được

hàng khối dân cư tựa hồ như từ dưới đất trời lên, - có thể kỷ nào trước đây lại ngờ được rằng có những lực lượng sản xuất như thế vẫn nằm tiềm tàng trong lòng lao động xã hội!"<sup>(11)</sup>.

Khi khẳng định "giai cấp tư sản đã đóng một vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử" và trở thành "giai cấp đầu tiên đã cho chúng ta thấy hoạt động của loài người có khả năng làm được những gì", C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ rõ giai cấp tư sản đã cho thấy lao động của hàng triệu công nhân được biến thành lực lượng sản xuất hùng mạnh bằng sức mạnh của cạnh tranh, bằng kỷ luật nghiệt ngã, bằng việc tổ chức phi nhân tính như thế nào. Bằng việc "biến phẩm giá của con người thành giá trị trao đổi", "đem tự do buôn bán *duy nhất* và vô sỉ thay cho biết bao quyền tự do" mà nhân loại "đã giành được một cách chính đáng", giai cấp tư sản đã "tước hết hào quang thần thánh của tất cả những hoạt động xưa nay vẫn được trọng vọng và tôn sùng"<sup>(12)</sup>.

Lịch sử của chủ nghĩa tư bản là lịch sử cuộc nổi dậy của lực lượng sản xuất hiện đại chống lại những quan hệ sở hữu đang quyết định sự tồn tại và thống trị của giai cấp tư sản, "đã tạo ra những tư liệu sản xuất và trao đổi hết sức mạnh mẽ..., thì giờ đây, giống như một tay phù thủy không còn đủ sức trị những âm binh mà y đã triệu lên"<sup>(13)</sup>.

Với quan niệm duy vật về lịch sử, với sự phát triển các quy luật của tiến trình lịch sử, biện chứng khách quan của chủ nghĩa tư bản và các mâu thuẫn đối kháng đặc trưng cho nó, C. Mác và Ph. Ăngghen đã đi đến một khám phá vĩ đại - học thuyết về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa theo các ông, là phương thức tất yếu và duy nhất để thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, là tiền đề cần thiết để giải phóng toàn thể nhân loại cần lao. Chính điều đó đã làm tiêu tan ảo tưởng của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng về khả năng cải tạo bằng con đường cải lương chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã hội, về khả năng đạt tới sự "điều hòa" các lợi ích giai cấp.

Kẻ thù của chủ nghĩa Mác luôn nói với chúng ta rằng chủ nghĩa tư bản hiện thời đã không còn là chủ nghĩa tư bản mà C. Mác và Ph. Ăngghen đã viết về nó, rằng "nền hòa bình giai cấp" hằng mong đợi đã xuất hiện và do vậy mà mọi cuộc bàn luận về đấu tranh giai cấp, hơn nữa là về cách mạng xã hội chủ nghĩa đều là "nhảm nhí". Họ khẳng định rằng với ảnh hưởng to lớn của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, nhân loại dễ dàng đi tới một xã hội mà họ gọi là "xã hội lai ghép" (xã hội công nghiệp, hậu công nghiệp, xã hội công nghệ, xã hội thông tin, v.v...), chứ không phải là chủ nghĩa xã hội hay là chủ nghĩa tư bản. Trong khi đó, cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại không những không xoa dịu, không khắc phục được, mà ngược lại, còn làm sâu sắc hơn các đối kháng xã hội của chủ nghĩa tư bản, tạo ra những mâu thuẫn mới trong lòng xã hội tư bản.

Không chỉ luận chứng cho tính tất yếu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, C. Mác và Ph. Ăngghen còn chỉ rõ lực lượng có sứ mệnh thực hiện cuộc cách mạng đó. Lực lượng đó là giai cấp công nhân do chủ nghĩa tư bản tạo ra, được lịch sử trao cho sứ mệnh dùng cách mạng để lật đổ chủ nghĩa tư bản và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. "Giai cấp tư sản, - các ông khăng định, - không những đã rèn những vũ khí sẽ giết mình; nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy chống lại nó, đó là những công nhân hiện đại, những người vô sản"<sup>(14)</sup>. Khăng định phát hiện vĩ đại này của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, V.I. Lênin viết: "Điểm chủ yếu trong học thuyết của Mác là ở chỗ nó làm sáng rõ vai trò lịch sử thế giới của giai cấp vô sản là người xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa"<sup>(15)</sup>.

Nghiên cứu vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, trong *Tuyên ngôn*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã nhấn mạnh rằng nó không thể hoàn thành sứ mệnh này nếu thiếu chính đảng của mình - Đảng Cộng sản. Đảng là đội quân tiên phong của giai cấp công nhân. Đảng đưa vào phong trào công nhân các tư tưởng cộng sản chủ nghĩa, tổ chức giai cấp công nhân, lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Đảng là người đại biểu và bảo vệ triệt để nhất các lợi ích của giai cấp công nhân. Khăng định điều đó, C. Mác và Ph. Ăngghen viết rằng: Những người cộng sản trên thực tế "tuyệt nhiên không có một lợi ích nào tách khỏi lợi ích của toàn thể giai cấp vô sản", họ là "bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn thúc đẩy phong trào tiến lên", còn "về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản"<sup>(16)</sup>.

Trong *Tuyên ngôn*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã công khai và trực tiếp tuyên bố mục đích trước mắt và lâu dài của những người cộng sản. Các ông cho rằng việc tổ chức những người vô sản thành giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và giành lấy chính quyền, đó là mục đích trước mắt của những người cộng sản và tất cả các đảng vô sản khác. Mục đích cuối cùng của họ là xây dựng chủ nghĩa cộng sản mà trong đó, "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người". Phương châm của những người cộng sản là đấu tranh không mệt mỏi, không khoan nhượng vì ước vọng tươi sáng và nhân đạo nhất của loài người. Giải phóng người lao động, tạo ra các điều kiện để hình thành và phát triển mọi năng lực sáng tạo bất tận của con người. Đó là cuộc đấu tranh vì sự sáng tạo, vì sự phát triển nhanh chóng nền sản xuất và văn hóa xã hội, khiến cho "lao động tích lũy" chỉ còn là "một phương tiện để mở rộng, làm phong phú và làm giảm nhẹ cho quá trình sống của những người lao động"<sup>(17)</sup>.

Những người cộng sản không bao giờ chấp nhận sự khoan dung vô nguyên tắc đối với các kẻ thù tư tưởng của mình. C. Mác và Ph. Ăngghen đã làm tiêu tan các hệ thống lý luận phi khoa học và những ảo tưởng ngây thơ

của các đại biểu thuộc đủ loại "chủ nghĩa xã hội". Trong *Tuyên ngôn*, bằng những lời lẽ danh thép, đầy sức thuyết phục, được viết trên cơ sở của sự hiểu biết lý luận và thực tiễn sâu sắc, C. Mác và Ph. Ăngghen đã cho thấy tính chất phản khoa học, ảo tưởng ngây thơ của "chủ nghĩa xã hội phản động" (chủ nghĩa xã hội phong kiến, chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản, chủ nghĩa xã hội "chân chính" kiểu Đức), "chủ nghĩa xã hội bảo thủ" (chủ nghĩa xã hội tư sản), chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản không tưởng phê phán. Đến nay, sự phê phán đó của các ông vẫn là công cụ lý luận sắc bén để đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của các thế lực chống lại chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội trong thời đại chúng ta.

Trong *Tuyên ngôn*, khi phác họa hình ảnh về xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai, C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ ra các dấu hiệu cơ bản của nó, vạch ra con đường cơ bản để xây dựng nó.

Lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác và Ph. Ăngghen là một học thuyết sáng tạo. Học thuyết đó luôn luôn vận động và phát triển cùng với cuộc sống không ngừng biến đổi, vạch ra những triển vọng mới cho lịch sử nhân loại. Học thuyết đó cũng thường xuyên được làm phong phú thêm bởi những thành tựu mới của khoa học, bởi kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới.

Trong *Tuyên ngôn*, khi nói về những nhiệm vụ của giai cấp vô sản trong công cuộc xây dựng xã hội mới, C. Mác và Ph. Ăngghen đã coi nhiệm vụ hàng đầu trong các nhiệm vụ đó là "giành lấy dân chủ" để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa cộng sản, để "tăng thật nhanh số lượng lực lượng sản xuất" bằng cách "dùng sự thống trị chính trị của mình để từng bước một đoạt lấy toàn bộ tư bản trong tay giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước, tức là trong tay giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị"<sup>(18)</sup>. Và chỉ khi đó, - các ông nhấn mạnh, - tính tự phát, tình trạng vô chính phủ và sự cạnh tranh khốc liệt vốn có ở chủ nghĩa tư bản mới được khắc phục và cũng chỉ khi đó, giai cấp mới tổ chức được chế độ quản lý sản xuất một cách có kế hoạch. Và khi đưa ra 10 biện pháp cụ thể mà các ông coi là những biện pháp "có thể được áp dụng khá phổ biến" đối với "những nước tiên tiến nhất", các ông vẫn không quên nhắc nhở giai cấp vô sản rằng: "trong những nước khác nhau, những biện pháp ấy dĩ nhiên sẽ khác nhau rất nhiều"<sup>(19)</sup>. Lời nhắc nhở đó của các ông chính là cơ sở lý luận để chúng ta đề ra đường lối chiến lược một cách sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh nước mình, phù hợp với sự kiện biến đổi trong bối cảnh quốc tế hiện thời.

Với tất cả những điều được coi là nguyên lý đó, *Tuyên ngôn* xứng đáng nhất được thừa nhận là văn kiện đầu tiên về chủ nghĩa nhân đạo cao cả nhất, nhân đạo xã hội chủ nghĩa. Nó được viết ra vì người lao động, vì sự nghiệp giải phóng người lao động, vì sự phát triển toàn diện và tự do của người lao động.

Tư tưởng xã hội trước Mác chưa hề biết tới khiếm khuyết của chủ nghĩa nhân đạo trừu tượng. Giai cấp tư sản cũng đã từng lớn tiếng tuyên bố họ đi theo những người nhân đạo chủ nghĩa. Song lý tưởng của chủ nghĩa nhân đạo tư sản là tạo ra "con người trừu tượng", con người mà ở đó, C.Mác và Ph. Ăngghen nhận thấy rõ không phải là ai khác ngoài con người với tư cách là "người tư hữu tư sản". Đương nhiên, trong xã hội tư hữu và bóc lột, trong xã hội mà ở đó "tuyệt đại đa số bị tước hết mất mọi sở hữu" và chỉ có một số ít người trở thành chủ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa thì lợi ích của đa số người lao động sẽ bị xâm phạm một cách trắng trợn, các tư tưởng tự do, bình đẳng và bác ái chỉ là những lời nói suông, là ước mơ hảo huyền mà thôi. Các nhà tư tưởng tư sản quả đã uổng công khi thuyết phục rằng việc xóa bỏ chế độ tư hữu và thay thế nó bằng sở hữu xã hội có nghĩa là xóa bỏ cá tính, xóa bỏ tính độc lập và tự do. Không, hoàn toàn không phải như thế, C. Mác và Ph. Ăngghen đã khẳng định việc đó không có nghĩa là xóa bỏ cá tính, tính độc lập và tự do nói chung, nó chỉ có nghĩa là "xóa bỏ cá tính tư sản, tính độc lập tư sản và tự do tư sản"<sup>(20)</sup> mà thôi.

Chủ nghĩa cộng sản "không tước bỏ của ai cái khả năng chiếm hữu những sản phẩm xã hội cả". Chủ nghĩa cộng sản giải phóng mọi cá nhân khỏi xiềng xích của chế độ tư hữu tư sản và "tước bỏ quyền dùng sự chiếm hữu... để nô dịch lao động của người khác"<sup>(21)</sup>. Chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn xóa bỏ tình trạng dân tộc này nô dịch dân tộc khác, tình trạng phụ nữ trở thành công cụ giản đơn của sản xuất, tình trạng trẻ em bị người lớn bóc lột và con người lao động bị biến thành một bộ phận của máy móc - tình trạng mà qua đó, con người phải hứng chịu một sự phát triển phiến diện, méo mó.

Trong *Tuyên ngôn*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã đặt các tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa trên một cơ sở thực tiễn. Sau khi chỉ ra vai trò quyết định của các điều kiện xã hội và trước hết là các điều kiện kinh tế trong sự hình thành và phát triển của con người, các ông đã vạch ra con đường đem lại sự giải phóng thật sự cho con người. Đó là sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội theo con đường cách mạng. Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng con đường cách mạng vì mục đích bảo đảm tự do và phát triển toàn diện cho cá nhân là bản chất của chủ nghĩa nhân đạo xã hội chủ nghĩa mà C. Mác và Ph. Ăngghen chính là người đầu tiên đưa ra lời tiên đoán đó trong *Tuyên ngôn*.

Trước đây, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội khoa học đã cố chứng minh rằng chủ nghĩa cộng sản là một chế độ phản nhân đạo, rằng nó loại trừ sự phát triển của cá nhân, rằng chỉ có sở hữu tư nhân, kinh doanh tự do mới là cơ sở vững chắc cho sự phát triển của con người. Giờ đây, trước sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, một số nhà tư tưởng phương Tây lại rơi vào một cực đoan khác. Họ khẳng định rằng nói về một sự hoàn thiện nào đó của con người ở thế kỷ mà kỹ thuật chiếm địa vị thống trị này, nói chung là vô nghĩa, rằng "con người đang chết dần", song

đó là cái chết tất yếu, vì con người đang bị sức mạnh của kỹ thuật nô dịch, thay vì trở thành chủ nhân, con người đã biến thành "nô lệ của máy móc".

Thật là những điều nhảm nhí. Thực tiễn cho thấy kỹ thuật hiện đại dù có sức mạnh ghê gớm đến đâu chăng nữa, thì nó cũng không thể trở thành chủ nhân của con người, mà chính con người mới là chủ nhân của nó, rằng kỹ thuật hiện đại không thể nô dịch con người, nó chỉ là phương tiện để con người sử dụng cho mục đích thỏa mãn ngày càng đầy đủ và toàn diện những nhu cầu vật chất và tinh thần của mình, cho sự phát triển con người. Và chính thực tiễn đã cho thấy chủ nghĩa nhân đạo chỉ trở thành chủ nghĩa nhân đạo hiện thực khi nó được hình thành và phát triển dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, nơi mà sự tự do thật sự của cá nhân, sự nhất trí hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội được xác lập.

Thế giới, 160 năm qua đã diễn ra với biết bao biến đổi phi thường và sẽ còn diễn ra với những biến đổi phi thường như vậy. Song, những tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen về chủ nghĩa xã hội khoa học, về chủ nghĩa nhân đạo hiện thực trong *Tuyên ngôn*, về cơ bản vẫn giữ nguyên giá trị. Với tác phẩm bất hủ này, C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ ra cho nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới con đường hiện thực để thực hiện những ước mơ ngàn đời của họ, những khát vọng chính đáng của họ về một xã hội không có áp bức, bóc lột - một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái, hòa bình và hạnh phúc. Và như V.I. Lênin khẳng định: "Cuốn sách nhỏ ấy có giá trị bằng hàng bộ sách: tinh thần của nó, đến bây giờ, vẫn cổ vũ và thúc đẩy toàn thể giai cấp vô sản có tổ chức và đang chiến đấu của thế giới văn minh"<sup>(22)</sup>. Đó cũng chính là lời khẳng định của chúng ta hôm nay, khi mà thực tiễn của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta dựa trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta đề xướng và nhân dân ta thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng với niềm tin vững chắc "Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song loài người cuối cùng nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội vì đó là quy luật tiến hóa của lịch sử"<sup>(23)</sup>.

---

#### Chú thích

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t.21, tr.523.
2. *Như trên*, tr.522.
3. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđd*, 1995, t.21, tr.523.
4. V.I. Lênin: *Toàn tập*, tiếng Việt, Nxb. Tiến Bộ, Mátxcova, 1981, t.26, tr.57.
5. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđd*, 1995, t.21, tr.521, 524.
6. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđd*, 1995, t.4, tr.628.
7. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđd*, 1995, t.4, tr.611.
8. *Như trên*, tr.613.

9. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđđ*, 1995, t.4, tr.646.
10. *Như trên*, tr.624.
11. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđđ*, 1995, t.4, tr.603.
12. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđđ*, 1995, t.4, tr.600.
13. *Như trên*, tr.604.
14. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđđ*, 1995, t.4, tr.605.
15. V.I. Lênin: *Sđđ*, 1980, t.23, tr.1.
16. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđđ*, 1995, t.4, tr.614, 615.
17. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđđ*, 1995, t.4, tr.617.
18. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđđ*, 1995, t.4, tr.626.
19. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđđ*, 1995, t.4, tr.627.
20. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Sđđ*, 1995, t.4, tr.617.
21. *Như trên*, tr.618.
22. V.I. Lênin: *Sđđ*, 1978, t.2, tr.10
23. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.314.